TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 309/2020/DS-PT
Ngày 30 – 12 – 2020
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2020/TLPT-DS ngày 26 tháng 10 năm về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 140/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 286/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hữu N, sinh năm: 1972.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, thành phố C ., tỉnh Cà Mau;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương L, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: Đường Nguyễn B, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty T.

Địa chỉ: đường A, khóm 3, phường 7, thành phố C, tỉnh C.;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng T1, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng Ph, sinh năm 1953. Địa chỉ: Đường H, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh C. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng H.

Địa chỉ: Số 03, đường L, khóm 1, phường 1, thành phố C, tỉnh C;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Hồng H1, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã Kh, huyện Ti, tỉnh C.

2. Ông Dương Văn H3, sinh năm 1953 (vắng mặt);

3. Bà Trần Mai T2, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh C.

- *Người kháng cáo*: Công ty Tlà bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Hữu N trình bày:

Vào năm 2018, ông Lê Hữu N thuê phần đất của ông Dương Văn H3 và bà Trần Mai T2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 14.550m^2 tọa lạc tại ấp Bào Sơn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, khi thuê đất có lập tờ hợp đồng cho mướn đất, thời hạn thuê đến năm 2021, giá thuê 01 công bằng 10 giạ lúa khô/năm. Sau khi nhận thuê đất thì ông trực tiếp sử dụng canh tác phần đất này để trồng lúa. Đến đầu năm 2019, Công ty T thuê Công ty Hsan lắp mặt bằng Dự án 2 tại ấp Bào Sơn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình san lắp mặt bằng làm nước mặn tràn vào diện tích đất sản xuất lúa của ông tại phần đất ông thuê của ông H1 và bà T2 nêu trên, gây thiệt hại 02 vụ lúa, cụ thể:

Tại Biên bản ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau về việc kiểm tra thực tế diện tích lúa bị thiệt hại do mặn; Biên bản ngày 06/9/2019 về việc khảo sát đánh giá thiệt hại diện tích sản suất nông nghiệp của các hộ dân bị ảnh hưởng do việc san lắp mặt bằng bởi Công ty T gây nên đã thể hiện mức độ thiệt hại do bị nhiễm mặn, ghi nhận thiệt hại 12 công đất tầm lớn (14.550m^2) ông trồng lúa bị thiệt hại 100%, sạ lúa không lên.

Tại biên bản ngày 29/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau thể hiện diện tích đất sản xuất lúa của ông bị thiệt hại tỷ lệ là 95% (lúa được 45 ngày tuổi). Thời điểm chính quyền địa phương lập biên bản thiệt hại thì Công ty H đang tiến hành việc san lắp mặt bằng.

Sau khi xảy ra sự việc, ông N đã nhiều lần yêu cầu Công ty T bồi thường thiệt hại nhưng đến nay Công ty T vẫn chưa bồi thường.

Đối với thiệt hại vụ lúa 1, thiệt hại 100% x 12 công x 35 giạ/công = 424 giạ lúa; Vụ 2, thiệt hại 95% x 12 công x 35 giạ/công = 399 giạ lúa. Tổng cộng thiệt hại 02 vụ lúa là 819 giạ lúa x 20kg/giạ = 16.380 kg lúa x giá lúa 5.200đ/kg = 85.176.000 đồng.

Nay ông N yêu cầu Công ty T bồi thường thiệt hại cho ông N tổng số tiền là

85.176.000 đồng (*tám mươi lăm triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Trước đây, Công ty Th có hỗ trợ thiệt hại cho ông được 01 năm đầu (năm 2017), ông nhận hỗ trợ tổng cộng khoảng 11.000.000đ đến 12.000.000 đồng, do Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm giao tiền cho ông, còn lại 02 năm nay (năm 2018 và năm 2019) không hỗ trợ.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty T, ông Trần Hoàng Ph trình bày:

Vào năm 2004, Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau cấp cho Công ty T diện tích 39,4 ha, tọa lạc ấp Bào Sơn và ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, cấp theo Chứng chỉ quy hoạch số 225/CCQH ngày 14/5/2004 của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau. Đến ngày 12/11/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ban hành Quyết định số 818/QĐ-CTUBND giao cho Công ty T đầu tư cơ sở hạ tầng khu đô thị mới tại ấp Bào Sơn và ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, quy mô là 77,85 ha, trong đó khu đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng có diện tích là 41,87 ha. Ngày 12/8/2005 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 47/QĐ-UBND về việc thu hồi của 133 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức tại ấp Bào Sơn và ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau với diện tích 387.854m^2 tại vị trí xác định từ các mốc M1 đến M20, tờ bản đồ từ 01 đến 11.

Vào năm 2018, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của dự án nên Công ty T tiến hành ký kết hợp đồng với **Công ty H**, **Công ty Th**, **Công ty L**, **Công ty Thái L**, **Công ty Huỳnh Ch**thực hiện san lắp mặt bằng khu dự án Hoàng Tâm, các đơn vị này chịu trách nhiệm thực hiện nội dung theo hợp đồng ký kết "San lắp mặt bằng đúng thời gian, địa điểm, độ cao..." đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường…

Các **Công ty H**, **Công ty Th**, **Công ty L**, **Công ty Thái L**, **Công ty Huỳnh Ch**thực hiện việc san lắp bằng cơ giới chuyển đất từ nơi khác đến bốc xuống mặt đất ruộng trong dự án thành tuyến đê cao vào mùa khô (mực nước thấp); khi đưa xáng dây múc đến đâu đắp lên thành đê cao đến đó và đắp đất khóa đuôi xáng, nên không thể gây ảnh hưởng đến mặt nước tràn đi nơi khác và không làm thay đổi việc xâm nhập, tăng, giảm độ mặn tự nhiên trên đất.

Việc gây thiệt hại đối với cây lúa của nguyên đơn có phải do nhiễm mặn bởi việc san lắp mặt bằng hay do nguyên nhân nào khác chưa được cơ quan có thẩm quyền kiểm định, đánh giá một cách đúng đắn, khách quan. Hơn nữa, trong quá trình Công ty Hvà các đơn vị thực hiện san lắp mặt bằng bằng cơ giới trong khu vực dự án Hoàng Tâm đến nay không bị tổ chức nào lập biên bản về hành vi để nước mặn tràn vào đất sản xuất, gây thiệt hại cho cây lúa.

Thiệt hại cây lúa chưa được cơ quan nào kiểm định, đánh giá để làm cơ sở cho việc yêu cầu của nguyên đơn. Mà các biên bản của chính quyền địa phương ghi nhận thiệt hại theo trình bày của nguyên đơn, không có Hội đồng có đủ chức năng theo thẩm quyền thẩm định, đánh giá mức độ thiệt hại. Do đó bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trường hợp Tòa án buộc có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về Công ty Hvà các công ty đã thực hiện việc san lắp.

Đại diện ***Công ty H****, ông Nguyễn Văn Ch trình bày:* Trong năm 2018, Công ty Htrúng thầu dự án xã hội hóa nạo vét lòng sông do Công ty Hlàm chủ đầu tư. Đến ngày 04 tháng 5 năm 2018, Công ty H với Công ty T ký kết hợp đồng kinh tế số 12/2018/HĐKT về việc mua - bán đất đen san lắp, Công ty H (bên A) là bên bán, Công ty T (bên B) là bên mua. Nội dung mua bán đất đen để san lắp mặt bằng, diện tích 32ha tương đương khoảng 01 triệu m^3. Địa điểm san lắp tại khu dự án Hoàng Tâm, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau. Tại Điều 4 Hợp đồng thỏa thuận về trách nhiệm của mỗi bên, trong đó: Trách nhiệm của bên A: Chịu trách nhiệm nhân sự khai thác, vận chuyển san lắp mặt bằng trong thời gian, địa điểm, yêu cầu độ cao thỏa thuận trong hợp đồng; Cùng bên B nghiệm thu đất đên trên mặt bằng, chịu trách nhiệm ký xác nhận khối lượng giữa hai bên làm cơ sở thanh toán; Đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn lao động trong quá trình thực hiện.Trách nhiệm của bên B: bàn giao mặt bằng, sơ đồ san lắp và độ cao san lắp cho bên A; Đảm bảo mặt bằng san lắp không bị tranh chấp, tự đắp bờ bao đảm bảo không để nước thải tràn sang các hộ lân cận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Công ty H không có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn, nếu có xảy ra thiệt hại Công ty T là bên có trách nhiệm bồi thường như thỏa thuận về trách nhiệm của các bên trong hợp đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 140/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc **Công ty T**bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lê Hữu N tổng số tiền 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn kiện đòi bị đơn bồi thường thiệt hại với số tiền: 51.176.000 đồng (Năm mươi mốt triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/9/2020, Công ty Tcó đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Ông Nguyễn Hoàng Phương, đại diện theo ủy quyền của Công ty T tranh luận: Công ty T thực hiện đúng theo chủ trương. Khi thi công dự án là mùa khô nên không thể làm tràn nước mặn gây thiệt hại lúa của ông N. Chưa có văn bản nào

có thẩm quyền xác định thiệt hại của ông N là do nguyên nhân nào, giá trị thiệt hại cụ thể. Hơn nữa, Công ty T có ký hợp đồng san lấp với các công ty khác gồm: Công ty Th, Công ty H, Công ty L, Công ty Thái L, Công ty Huỳnh Ch nên nếu có bồi thường thì các Công ty trên bồi thường. Ngoài ra, cấp sơ thẩm không đưa các Công ty trên vào tham gia tố tụng là vi phạm nên yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Ông Trương L, đại diện theo ủy quyền của bị đơn không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự số: 140/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Công ty Thương mại Địa ốc Hoàng Tâm – TNHH, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Ông Lê Hữu N có canh tác trồng lúa trên phần đất diện tích 14.550 m^2 thuê của ông Dương Văn H3, bà Trần Mai T2, tọa lạc tại ấp Bào Sơn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Năm 2019, ông N có gieo sạ hai vụ lúa, vụ lúa đầu tiên bị thiệt hại 100%, vụ lúa thứ hai bị thiệt hại 95% là thực tế có xảy ra.

[3] Công ty T cho rằng: Thiệt hại của ông N là do nguyên nhân nào chưa được làm rõ. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh sự việc ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đối với ông Lê Thành Tặng là Trưởng ban nhân dân ấp Bào Sơn, xã Lý Văn Lâm xác định: Thiệt hại lúa của ông N là do nước mặn từ công trình xây dựng công trình của Công ty T tràn sang. Tại biên bản làm việc ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau với Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm về thiệt hại của ông N. Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm xác nhận: Có việc nước mặn tràn vào ruộng gây thiệt hại lúa của ông N trong vụ mùa năm 2019. Cụ thể: Vụ 1, thiệt hại lúa 100%; vụ 2, thiệt hại 95%. Hơn nữa, thiệt hại này đã được khảo sát của Phòng Kinh tế, kết hợp Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm và Ban nhân dân ấp Bào Sơn xác định: Nguyên nhân thiệt hại của ông N là do nước mặn từ công trình của Công ty T tràn vào ruộng của ông N.

[4] Công ty T cho rằng: Năm 2019, Công ty T có ký hợp đồng san lấp với 5 công ty gồm: Công ty H, Công ty Th, Công ty L, Công ty Thái L, Công ty Huỳnh Ch nên nếu có bồi thường thiệt hại là trách nhiệm của 5 các công ty trên chứ không phải trách nhiệm của Công ty T. Trình bày này là không có cơ sở. Bởi lẽ, Công ty T là Chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới tại ấp Bào sơn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Xây dựng, chủ đầu tư có nghĩa vụ tổ chức, quản lý thực hiện dự án theo quy định của pháp luật như an toàn trong thi công xây dựng, bảo vệ môi trường trong xây dựng, quản lý rủi ro,

quản lý hệ thống thông tin công trình và các nội dung cần thiết khác… Hơn nữa, Công ty T cũng không xác định được vào thời điểm xãy ra thiệt hại thì Công ty nào thi công công trình nên Công ty T là chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra cho ông N.

[5] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty T cho rằng: Chưa có căn cứ để xác định thiệt cụ thể bao nhiêu tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ dựa vào chi phí đầu tư như tiền lúa giống, phân bón, trục đất, bơm nước rửa mặn, thuê đất là những chi phí thực tế, hợp lý để buộc Công ty T bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

[6] Đại diện theo ủy quyền của Công ty T cho rằng: Tòa sơ thẩm không đưa các Công ty như Tân Đạt Th, Hoàng L, Thái L, Huỳnh Ch vào tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định, chủ đầu tư phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do công trình gây ra. Nếu giữa chủ đầu tư và các công ty có ký hợp đồng với chủ đầu tư có tranh chấp về trách nhiệm bồi thường thì tự giải quyết, nếu có tranh chấp thì kiện thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những nhận định trên, Cấp sơ thẩm buộc Công ty T bồi thường cho ông N số tiền 34.000.000 đồng là có căn cứ. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty T giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[8] Án phí sơ thẩm, phúc thẩm: Công ty T, ông N phải chịu theo quy định.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 140/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu N.

Buộc Công ty Tbồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lê Hữu N tổng số tiền: 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày ông Lê Hữu N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty T không thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu N kiện đòi Công ty T bồi thường thiệt hại với số tiền: 51.176.000đ (Năm mươi mốt triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty T phải chịu 1.700.000 đồng, ông Lê Hữu N phải chịu 2.558.800 đồng, ngày 26/02/2020 ông N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.129.000 đồng theo biên lai số 0001489 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, ông N phải nộp tiếp số tiền 429.800 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05/10/2020, Công ty T có dự nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0002462 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau ;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Trung